

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định một số tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2017-2020
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

1536
07/4/17

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 30/TTr-SNN ngày 15/3/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định một số tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.
2. Đối tượng áp dụng: Các huyện trên địa bàn tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây gọi tắt là MTQG) xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Quy định một số tiêu chí huyện nông thôn mới

1. Tiêu chí Giao thông

Huyện đạt chuẩn tiêu chí về Giao thông khi đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Đường bộ

Có 100% km đường huyện do huyện quản lý đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn; tỷ lệ mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 100%.

Cấp kỹ thuật đường huyện đạt tiêu chuẩn tối thiểu theo cấp V miền núi hoặc cấp VI đồng bằng theo TCVN 4054:2005; cấp đường huyện phù hợp với quy hoạch được duyệt.

Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch.

Có 100% km đường huyện do huyện quản lý được bảo trì hàng năm.

b) Đường thủy: Các bến thủy nội địa do địa phương quản lý phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hoá phải đảm bảo các điều kiện về an toàn và được cấp phép hoạt động; đầu tư hệ thống hạ tầng để kết nối giao thông đường thủy với giao thông đường bộ.

c) Vận tải: Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) tối thiểu đạt loại 4 theo Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách Sửa đổi lần 1 năm 2015; bố trí điểm dừng, điểm đỗ tại trung tâm các xã dọc theo quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện có tuyến vận tải khách công cộng theo quy hoạch đáp ứng nhu cầu phục vụ hành khách, vận chuyển hàng hóa, bảo đảm an toàn giao thông.

2. Tiêu chí Sản xuất

Huyện đạt chuẩn tiêu chí về Sản xuất khi đáp ứng yêu cầu theo quy định tại điểm a hoặc điểm b Khoản này:

a) Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện, khi đảm bảo:

Có quy mô đất đai, mặt nước tại xã hoặc liên xã có một trong các vùng sản xuất tập trung đạt diện tích tối thiểu sau:

Vùng trồng Lúa: 02 vùng sản xuất lúa hàng hóa tập trung/huyện, diện tích 50ha/vùng;

Vùng trồng Rau: Sản xuất tập trung 20ha/vùng;

Vùng trồng cây công nghiệp: Sản xuất tập trung 20ha/vùng;

Vùng trồng cây ăn quả: Sản xuất tập trung 300ha/vùng;

Vùng trồng cây Lâm nghiệp: Trồng tập trung 500ha/vùng;

Vùng nuôi trồng Thủy sản: Mặt nước nuôi trồng thủy sản tập trung 30ha/vùng.

Áp dụng đồng bộ quy trình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm và phát triển bền vững.

Các khâu sản xuất trồng trọt được cơ giới hóa đồng bộ; các khâu sản xuất chăn nuôi được áp dụng cơ giới hóa khâu cung cấp thức ăn, nước uống tự động; nuôi trồng thủy sản được áp dụng cơ giới hóa các khâu quạt nước, máy nén khí, máy phun mưa cho ao nuôi.

b) Có mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và thực hiện tiêu thụ ít nhất 10% sản lượng đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện theo quy hoạch. Mô hình liên kết sản xuất thực hiện theo một trong hai hình thức sau:

Có hợp đồng thu mua sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp được ký giữa nông dân, tổ chức đại diện của nông dân với doanh nghiệp, thời gian thực hiện hợp đồng ổn định từ 02 năm trở lên.

Có liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trên cơ sở hợp đồng liên kết cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được ký giữa nông dân, tổ chức đại diện của nông dân và doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Trong đó, doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất của nông dân và cung ứng các yếu tố đầu vào, vốn, kỹ thuật để đạt được sản lượng, chất lượng nông sản theo yêu cầu của doanh nghiệp và tổ chức đại diện của nông dân, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa nông nghiệp cho nông dân.

Điều 3. Đối với các tiêu chí khác không quy định tại Quyết định này các huyện thực hiện theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.


Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan

1. Các sở, ban, ngành căn cứ Quyết định này và quy định có liên quan của Bộ, ngành Trung ương tổ chức thẩm tra các tiêu chí huyện nông thôn mới thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách, làm cơ sở xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phân đầu đạt huyện nông thôn mới đến năm 2020, căn cứ Quyết định này và văn bản của Trung ương rà soát, đánh giá thực trạng tại địa phương, xây dựng kế hoạch, đề án phân đầu đạt chuẩn theo quy định.

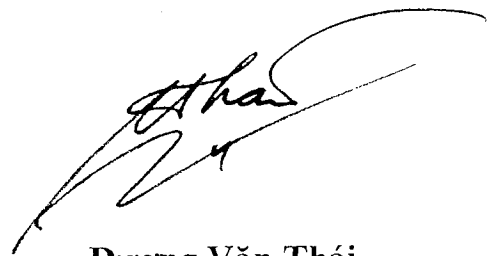
Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 4 năm 2017.

Điều 6. Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG, Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 6;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, TTTT, TTKCT, các phòng CV;
- + Lưu VT, NN Thăng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thái

